

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 245/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư
pháp****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức lại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và Trung tâm Đấu giá tài sản thành Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và Đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 58/TTr-STP ngày 03 tháng 4 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 125/TTr-SNV ngày 09 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ; Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp
(Kèm theo Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí:

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và Đấu giá tài sản (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum; chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý và Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng:

a) Cung cấp các dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật;

b) Đấu giá các loại tài sản theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

c) Xác định giá khởi điểm khi đấu giá tài sản quy định tại khoản 2 điều 4 Luật Đấu giá tài sản và theo ủy quyền của người có tài sản đấu giá.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Dự thảo các Chương trình, Kế hoạch về triển khai hoạt động trợ giúp pháp lý cho các đối tượng đặc thù theo giai đoạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh trình Giám đốc Sở Tư pháp xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch công tác dài hạn và hàng năm trên địa bàn tỉnh trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành bao gồm:

a) Thực hiện trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 27 Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản pháp luật liên quan (*thực hiện tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng*);

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý cho Nhân dân;

c) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;

d) Quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng trợ giúp pháp lý và các hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý khác;

đ) Tổ chức nghiên cứu khảo sát, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý cho Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, Cộng tác viên trợ giúp pháp lý;

e) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và quy tắc nghề nghiệp trợ giúp pháp lý cho Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, Cộng tác viên trợ giúp pháp lý;

g) Quản lý, theo dõi, kiểm tra hoạt động trợ giúp pháp lý của Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý, Cộng tác viên trợ giúp pháp lý và viên chức của Trung tâm theo thẩm quyền;

h) Lựa chọn, ký kết hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Luật sư tham gia trợ giúp pháp lý và Cộng tác viên trợ giúp pháp lý;

i) Thẩm định thời gian thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý; quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; đánh giá hiệu quả vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng; thực hiện chế độ bồi dưỡng, thù lao đối với người thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật;

k) Quyết định phân công Trợ giúp viên pháp lý hướng dẫn tập sự đối với viên chức đủ điều kiện đề nghị tập sự trợ giúp pháp lý tại Trung tâm; lập danh sách viên chức đủ điều kiện, đề nghị Sở Tư pháp cử tham dự kiểm tra kết quả tập sự trợ giúp pháp lý do Bộ Tư pháp tổ chức.

4. Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý; phối hợp với các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác để xác minh vụ việc trợ giúp pháp lý.

5. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý.

6. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.

7. Đề nghị Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ, cấp lại thẻ Trợ giúp viên pháp lý; trình Giám đốc

Sở Tư pháp quyết định cấp thẻ, thu hồi, cấp lại thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện trợ giúp pháp lý của Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước và Đấu giá tài sản tỉnh Kon Tum.

8. Giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 45 Luật Trợ giúp pháp lý; giải quyết tranh chấp về trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 46 Luật Trợ giúp pháp lý.

9. Thực hiện đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản, bao gồm:

- a) Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;
- b) Quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản;
- c) Quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tần số vô tuyến điện;
- d) Quyền sử dụng mã, số viễn thông và tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo quy định của pháp luật về viễn thông;
- đ) Quyền sử dụng rừng, cho thuê rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;
- e) Tài sản cố định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;
- g) Tài sản là hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia;
- h) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;
- i) Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;
- k) Tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;
- l) Tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- m) Tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phá sản theo quy định của pháp luật về hợp tác xã và pháp luật về phá sản;
- n) Tài sản của doanh nghiệp phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;
- o) Nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật;

p) Tài sản khác mà pháp luật quy định phải đấu giá.

10. Thực hiện đấu giá tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tự nguyện lựa chọn bán thông qua đấu giá theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đấu giá tài sản.

11. Cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản.

12. Thỏa thuận với người có tài sản đấu giá về việc áp dụng một, một số hoặc toàn bộ quy định về trình tự, thủ tục đấu giá của Luật Đấu giá tài sản đối với tài sản đấu giá quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật Đấu giá tài sản.

13. Tuyển dụng đấu giá viên làm việc cho tổ chức theo quy định của pháp luật.

14. Yêu cầu người có tài sản đấu giá cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, giấy tờ có liên quan đến tài sản đấu giá.

15. Nhận giá dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản theo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản.

16. Cử đấu giá viên điều hành phiên đấu giá.

17. Thực hiện dịch vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, quản lý tài sản và dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá theo thỏa thuận.

18. Xác định giá khởi điểm khi đấu giá tài sản quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật Đấu giá tài sản theo ủy quyền của người có tài sản đấu giá.

19. Phân công đấu giá viên hướng dẫn người tập sự hành nghề đấu giá.

20. Đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản hoặc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản vô hiệu theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định của Luật Đấu giá tài sản.

21. Thu, quản lý, sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

22. Được liên kết với các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khác để tổ chức việc đấu giá tài sản quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật Đấu giá tài sản.

23. Đề xuất việc khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác.

24. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

25. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp giao.

26. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao của Trung tâm với Sở Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm do Giám đốc Sở Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Phó giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm về kết quả công tác được giao và trước pháp luật.

2. Các phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Nghiệp vụ Trợ giúp pháp lý;

b) Phòng Nghiệp vụ Đấu giá tài sản và Hành chính - Tổng hợp.

Các phòng của Trung tâm có Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật về quản lý, sử dụng viên chức.

3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quy định.

4. Số lượng người làm việc của Trung tâm nằm trong tổng số người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Tư pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, Giám đốc Trung tâm thực hiện việc điều hòa biên chế cho các phòng, bảo đảm phân bổ hợp lý theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch chức danh nghề nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng phòng. Đồng thời, hàng năm Trung tâm xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm tổ chức triển khai các hoạt động của Trung tâm theo nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có sự thay đổi của pháp luật chuyên ngành liên quan đến vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cần phải sửa đổi, bổ sung quy định này, Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.